



# PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

[www.pioneershipbrokers.com.vn](http://www.pioneershipbrokers.com.vn)

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

## TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

**TUẦN 26/ 2019**

02/07/2019 – 08/07/2019

### 1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, phân khúc hàng rời, chỉ số thuê tàu BDI đã bật qua mốc 1.300 điểm và giao dịch mua bán tuần này sôi động, bằng cả tháng 6 gộp lại. Tàu King Canola (28.207 dwt đóng 2013 Nhật, DD/SS 1/2021) được chủ tàu Singapore bán cho người Mua Hy Lạp với giá 8,5 triệu đô la Mỹ. Mức giá này tương đối rẻ trong thời điểm này do hiện nay nhu cầu thuê cỡ tàu 28K giảm và người thuê thích cỡ tàu trên 30k dwt hơn. Ngoài ra, đây cũng sẽ là mốc mới để so sánh giá cho những tàu tương tự đang chào bán trên thị trường nhưng lưu ý là sẽ cần thời gian để người Bán chấp nhận mức giá mới này. Ngoài ra, có thông tin tàu Gea (33.562 dwt đóng 2005 Nhật, DD/SS 2/2020) được chủ tàu Hy Lạp bán cho người Mua Đan Mạch (Janchart) với giá 6,85 triệu đô la Mỹ. Mức giá này rất rẻ trong thời điểm hiện nay do tàu Gea là dạng tàu 2 thân, hầm hàng hộp. Do tàu này giao dịch riêng và không chào bán rộng rãi trên thị trường nên thông tin giá bán cần được kiểm chứng lại trong thời gian tới. Ở phân khúc tàu bách hóa, tuy không có thêm tàu được chào bán ra thị trường nhưng ghi nhận các chủ tàu đang rao bán tàu đã giảm giá nhiều hơn để bán được tàu.

Ở mảng tàu dầu, các giao dịch mua bán tàu tanker diễn ra khá ảm đạm trong tuần vừa qua, chỉ với một số ít các giao dịch được ghi nhận trên thị trường. Đối với phân khúc tàu chở dầu thô, chủ tàu Hy Lạp – Tsakos Shipping đã thực hiện giao dịch bán tàu aframax, Pytheas (114.809 dwt đóng 2004 Hàn Quốc) cho người mua Na Uy với giá 14,85 triệu đô la Mỹ mỗi tàu. Với phân khúc tàu chở dầu thành phẩm, ghi nhận tàu Chao Sheng 8 (19.909 dwt đóng 2012 Trung Quốc) đã được chủ tàu Trung Quốc – Chaosheng Shipping ký kết bán cho cùng người mua trong nước với giá dao động quanh mức 13,8 triệu đô la Mỹ. Bên cạnh đó, chủ tàu Hy Lạp – FGM Chartering cũng đã thực hiện ký kết bán tàu Armonia (13.619 dwt đóng 2011 Trung Quốc) cho người mua Ecuador.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
<b>BULKERS</b>						
<b>Euro Fortune</b>	2005	Japan	177,477	Undisclosed	14.70	
<b>Mineral Noble</b>	2004	Korea	170,649	Undisclosed	13.50	3 years TC back at US\$ 13k pd
<b>Es Sakura</b>	2007	Japan	76,596	Middle Eastern	11.50	
<b>Crystal Wind</b>	2009	Japan	76,523	Undisclosed	13.00	SS/DD passed Feb 2019
<b>Banzai</b>	2002	Japan	74,222	Chinese	7.00	
<b>Tomini Victory</b>	2012	China	57,000	Undisclosed	10.80	

<b>Graig Rotterdam</b>	2012	China	34,898	German	20.00	En bloc with Graig Cardiff, DD Sep 2020, SS Oct 2022, UK owner
<b>Graig Cardiff</b>	2012	China	34,827			En bloc with Graig Rotterdam, DD Apr 2020, SS Jul 2022, UK owner
<b>Ivs Knot</b>	2012	Japan	33,143	Japanese	13.00	11 years bareboat back with built-in-purchase options from year 3 onwards, SS/DD Aug 2020
<b>Gea</b>	2005	Japan	33,562	Janchart, Danish	6.85	Double hull, DD Feb 2020, SS Apr 2020
<b>King Canola</b>	2013	Japan	28,207	Greek	8.50	SS/DD Jan 2021
<b>TANKERS</b>						
<b>Phoenix Vanguard</b>	2007	Korea	306,506	Hermes Marine	38.70	
<b>Pytheas</b>	2004	Korea	114,809	Norwegian	14.85	
<b>Chao Sheng 8</b>	2012	China	19,909	Chinese	13.80	At auction, laid up, chemical IMO II, epoxy coated, ice class II, DD May 2020, SS Jun 2022, Chinese owner
<b>Armonia</b>	2011	China	13,619	Flopec, Ecuadorian	Undisclosed	Chemical IMO II/III, epoxy coated, SS/DD Feb 2021, Greek owner
<b>Kaito Maru</b>	2007	Japan	4,998	Undisclosed	3.10	Laid up, double hull, epoxy coated
<b>CONTAINERS</b>						
<b>Kota Tegap</b>	2002	Korea	10,728	Dong Jin Shipping, Korean	3.25	720 teu, Cr2x40t, double hull, DD Jul 2020, SS Aug 2022.
<b>OTHERS</b>						
<b>Crest Olympus</b>	2011	Indonesia	3,363	Undisclosed	Undisclosed	AHTS 6118 hp, SS Jul 2021, DD Due Oct 2019
<b>Armada Tuah 26</b>	2008	Malaysia	1,497	Undisclosed	Undisclosed	AHTS 2,500 hp, SS May 2024, DD May 2022

## 2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulker	300,000 dwt	91.50	1	Daewoo, Korea	Oman Shipping Co., Oman	1Q 2021	
Tanker	115,000 dwt	51.00	2	Samsung, Korea	Sinokor, Korea	1Q 2021	
PCTC	7,000 ceu	51.00	1	Imabari, Japan	K-Line, Japan	Undisclosed	
PCTC	7,000 ceu	51.00	1	Shin Kurushima, Japan	NYK, Japan	Undisclosed	
Reefer	570,000 cu	Undisclosed	3	Kitanihon	Fresh Carriers, Japan	2020/2021	

## 3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

### 3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Phân khúc **Panamax** tuần này có nhiều dấu hiệu chuyển mình tại khu vực phía Nam, đóng cửa tuần ở mức 9.960 đô la Mỹ, tăng so với tuần trước là 8.795 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Norden chốt tàu Medi Sydney (81.788 dwt, 2015) nhận tại Hong Kong đi Indonesia và trả tại Philippines với giá 10.500 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, Louis Dreyfus chốt tàu Cofco I (81.531 dwt, 2014) nhận tại East Coast South America trả tại Skaw-Gibraltar với giá 16.500 đô la Mỹ. Các tuyến một chiều vẫn duy trì hoạt động. Cargill chốt tàu Yiannis N G (81.043 dwt, 2014) nhận tại Santos trả tại Singapore-Japan với giá 15.150 đô la Mỹ cộng thêm 515.000 đô la Mỹ phí ballast. Cofco Agri chốt tàu Angelina (74.540 dwt, 2001) nhận tại East Coast South America đi South East Asia với giá 14.300 đô la Mỹ cộng 430.000 đô la Mỹ phí ballast. Ở các tuyến định hạn, Noble chốt tàu JY Pacific (82.000 dwt, 2019) nhận tại xưởng CJK cho chuyến khai thác kéo dài 11 đến 13 tháng trả tại cảng bất kì với mức cước giá 12.250 đô la Mỹ.

Mức thuê phân khúc **Supramax** tiếp tục tăng, dần dần là thị trường Black Sea và US Gulf. Khu vực South East Asia khởi động đầu tuần mạnh mẽ nhưng chốt tuần ảm đạm trong khi East Coast South America cho thấy dấu hiệu phục hồi lần hai ở giữa tuần, chỉ số BSI đóng cửa ở mức 9.014 đô la Mỹ, tăng so với tuần trước là 8.570 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, K Line chốt tàu New Pride (58.761 dwt, 2009) nhận tại US Gulf chờ hàng rời và trả tại Japan với giá 19.000 đô la Mỹ. Tàu Avra I (56.698 dwt, 2010) được chốt nhận tại Canakkale qua Black Sea và trả tại Spanish Mediterranean với giá 10.000 đô la Mỹ. Tại thị trường Ấn Độ Dương, Bainbridge chốt tàu Nota A (53.098 dwt, 2003) nhận tại Chittagong chờ quặng sắt qua đi East Coast India và trả tại China với giá 11.000 đô la Mỹ. Klaveness chốt tàu Ultramax I (63.339 dwt, 2016) nhận tại Port Elizabeth và trả tại khu vực Singapore-Japan với giá 12.750 đô la Mỹ cộng 275.000 đô la Mỹ phí ballast. Ở Thái Bình Dương, tàu Fareast Harmony (56.756 dwt, 2012) được chốt nhận tại Hong Kong đi Indonesia và trả tại North China với giá 8.600 đô la Mỹ. Vale chốt tàu Teton (53.098 dwt, 2008) nhận tại Singapore qua Indonesia với giá 11.000 đô la Mỹ.

Thị trường **Handy** đóng cửa tuần ở mức 6.543 đô la Mỹ. Đại Tây Dương trở thành khu vực trọng điểm của phân khúc này với mức cước vẫn tiếp tục tăng. WECO chốt tàu Monterey Bay (36.887 dwt, 2013) nhận tại Nola cho chuyến đi kéo dài 3/5 tháng và trả tại Atlantic với giá 11.000 đô la Mỹ. Bên kia Morocco, tàu Wetern Paris (38.800 dwt, 2015) được chốt nhận tại Casablanca chờ petcoke đi East Mediterranean với mức giá ấn tượng 13.100 đô la Mỹ. Trái với tình trạng trên, thị trường khu vực Thái Bình Dương trải qua một tuần lễ im ắng. Rất khó khăn để đạt lên mức DOP nhờ vào một số ít giao dịch được báo cáo. Tàu Pacific Palm (38.123 dwt, 2013) open Hong Kong được chốt nhận tại Singapore chờ muối từ West Australia đi Japan với mức giá 9.000 đô la Mỹ. Tàu Western Maple (38.493 dwt, 2010) open Portland được chốt qua New Zealand đi West Coast India với giá 8.000 đô la Mỹ cộng 13.500 đô la Mỹ phí ballast. Ở khu vực East Coast India, Norvic chốt tàu Unison Spark (28.436 dwt, 2013) chờ thép đi South East Asia với giá khoảng 5.000 đô la Mỹ. Tại thị trường định hạn, do mức cước chào đến các chủ tàu không thỏa mãn nên rất ít giao dịch được đàm phán.

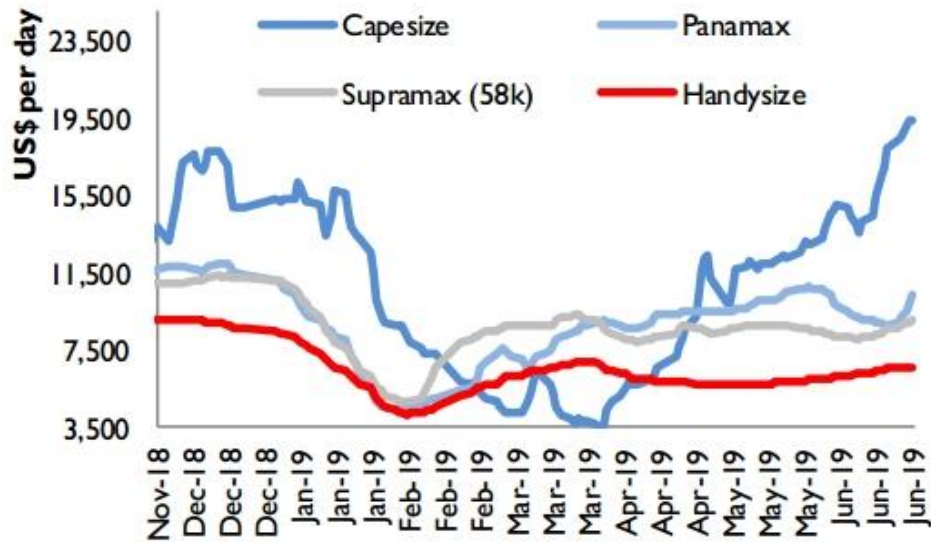
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 26 vừa qua:

<b>RATES/PANAMAX</b> (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 26	TUẦN 25	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 26)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 26)
TRANSATLANTIC RV	9,145	7,450	2,200	11,500
TCT CONT/F.EAST	17,005	16,300	1,200	19,000
TCT F.EAST/CONT	2,818	2,700	810	4,000
TCT F.EAST RV	9,231	9,000	4,400	10,000
<b>RATES/SUPRAMAXSIZE</b> (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	9,816	9,200	5,000	15,500
PACIFIC RV	7,429	7,000	5,800	80,000
TCT CONT/F.EAST	17,825	14,500	12,000	18,000

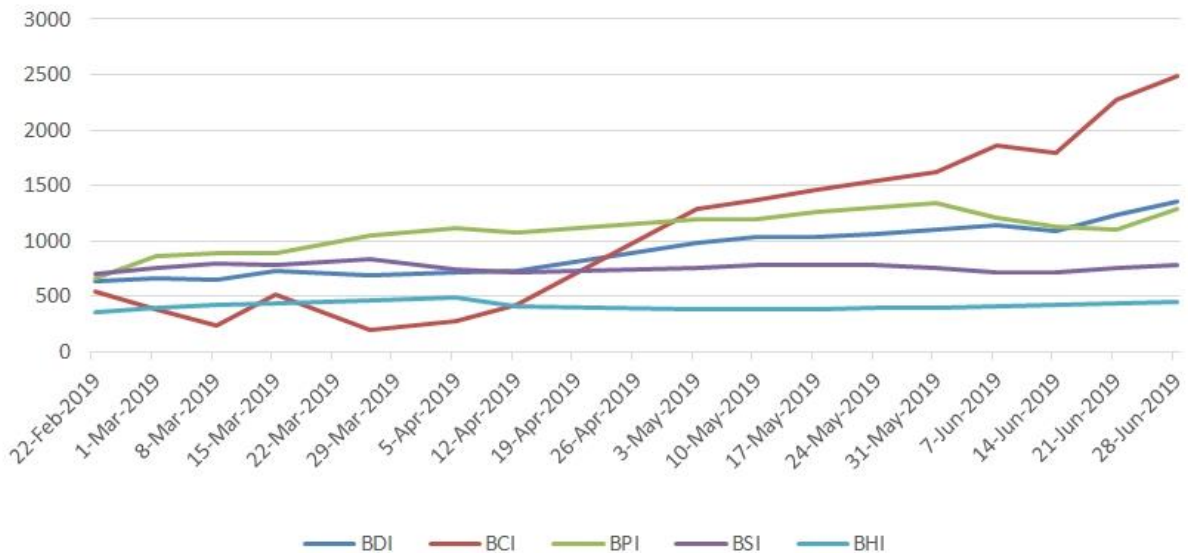
## GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 28/06/2019

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPESIZE	19,360	▲	1,413
PANAMAX	10,301	▲	1,506
SUPRAMAX	9,014	▲	444
SMALL HANDY	6,523	▼	7

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



## CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



### 3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu:

#### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Sau một khoảng thời gian chờ đợi khá dài, cước tàu VLCC đã có dấu hiệu tăng nhẹ trong tuần vừa qua. Tuy nhiên, nguyên nhân sâu xa của sự tăng trưởng này chủ yếu do sự gia tăng của mức phí bảo hiểm chiến tranh. Nhìn chung, cước trung bình của phân khúc tàu trẻ tại khu vực Meg đang được duy trì ở mức ổn định. Tại khu vực Wafrika và USG, các giao dịch trên thị trường đang có dấu hiệu suy yếu.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	22,0	22,0	18,0	33,0
MEG/Japan	VLCC	51,5	48,0	36,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	50,5	49,0	36,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	51,0	47,0	39,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	38.000	37.500	38.000	28.000

#### ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Nhìn chung, phân khúc tàu Aframax tại khu vực North sea và Baltic không diễn ra nhiều biến động trong tuần vừa qua với nguồn cung tàu và hàng hóa trên thị trường đang ở mức khá cân bằng. Tại thị trường Med và Bsea, sau một khoảng thời gian trì trệ thì cước đang có xu hướng tăng lên trong ba ngày gần đây. Theo báo cáo, nguồn hàng ổn định tại khu vực Tunisia và Lybia đã đòn bẩy giúp cho cước tại khu vực tăng lên ít nhất 10 điểm trên hầu hết tất cả các tuyến chính. Các chủ tàu đang hy vọng rằng thị trường sẽ tiếp tục ổn định trong một vài tuần tới do nhiều đơn hàng tại khu vực vẫn chưa được ký kết.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	100,0	90,0	80,0	200,0
UK/Cont	80.000	87,5	87,5	80,0	140,0
Caribs/USG	70.000	85,0	90,0	77,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	21.500	21.500	21.500	18.000

## ❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo tổng hợp, cước từ khu vực WC.India đi Japan hiện đang ở mức WS 120, giảm 10 điểm so với tuần trước đó. Tại thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan cũng đã giảm xuống mức \$300'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Theo ghi nhận, các hoạt động của phân khúc tàu MR ở khu vực phía Tây tiếp tục diễn ra ổn định trong tuần vừa qua. Đơn cử, cước trên tuyến UKC/USAC tăng mạnh hơn 30 điểm và hiện đang ở mức WS 150. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước ghi nhận ở mức WS 110 tăng hơn 7 điểm so với tuần trước đó.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	35.000	120,0	130,0	110,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	150,0	120,0	100,0	160,0
USG/UKC-Med	38.000	110,0	102,5	72,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	13.500	13.250	13.500	13.250

## 4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

### GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có Lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	410		420	
2	India	405		415	
3	Pakistan	400		410	
4	Turkey	260		270	

(đơn vị tính : usd/lít ldt)

### MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 26/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lít ldt)	Dwt	Comments
Zhongte	Bulker	1989	36,321	Undisclosed	426.00	246,732	As is Singapore, incl 600 tons of bunkers.

## CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: [snp@pioneershipbrokers.com.vn](mailto:snp@pioneershipbrokers.com.vn)

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.